

Bản án số: 657/2020/HS-PT
Ngày 06 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Lê Q - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 395/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 229/2020/HS-ST ngày 08/07/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Minh T (T ngố) Giới tính: Nam.Sinh năm: 1984 Tại: Thành phố Hồ Chí Minh, HKTT: phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.Chỗ ở: phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.Trình độ học vấn: 12/12. Nghề ngH: lao động tự do.Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.Họ và tên cha: Trần Văn Đ sinh năm: 1954, Họ và tên mẹ: Trần Thị Q (chết). Vợ:Huỳnh Dương Phương D, Con: có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/4/2004, chém người gây thương tích bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 108/2013/HSST ngày 16/7/2013, chấp hành xong Bản án ngày 16/7/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/7/2017 của Cơ quan Thi hành án hình sự Quận 9 - Bút lục 43).

Bị tạm giam từ ngày 09/10/2019 (Có mặt).

- Người bào chữa:

Luật sư ông Nguyễn Hồng Nhân – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Minh T (Có mặt).

(Người bị hại không có kháng cáo, liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/5/2004, Mai Đăng T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Thế H biết T1 đang bị một nhóm thanh niên tìm đánh. Hưng điện thoại nói lại cho Cao Tấn Q biết, lúc này Q đang uống rượu, bia cùng Đặng Đức H, Lê Ngọc T2, Dương Quốc T3, Nguyễn Lê P tại Khu hầm đá 621, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Q nói cho cả nhóm biết rồi cùng đến nhà T1 tại số 43 Man Thiện, phường H Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng lúc này, T1 gọi điện thoại rủ Trần Minh T đến nhà T1. Tại nhà T1, T1 nói cho cả nhóm H và Tuấn biết là T1 với nhóm Trần Đăng K ở Thủ Đức va quẹt xe trên đường dẫn đến mâu thuẫn, nhóm K đi tìm đánh T1. T1 rủ H cùng T2, T1, P và T ra ngã tư Thủ Đức tìm đánh lại thì cả nhóm đồng ý.

Sau đó, Trung chở H và Trần Minh T, Phương chở T1 và Tú, Trần Văn P chạy xe một mình đến ngã tư Thủ Đức tìm nhóm K. Khi đến ngã tư Thủ Đức, thấy Trần Đăng K, Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Hoàng An và hai bạn gái của K và An đang ngồi ăn tối ở trong quán. T1 cùng H, Tuấn xuống xe nhốt đá ở đường xông vào quán đuổi đánh nên K, Anh, An bỏ chạy để lại xe gắn máy. T1 cùng H, Tuấn cầm đá đập bẻ đèn trước, đèn sau xe gắn máy của Anh. Sau đó, nhóm T1 quay về ngã ba Cây Khế, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9. Khi chạy đến siêu thị Coopmax (trên đường Lê Văn Việt, Quận 9), nhóm T1 gặp Nguyễn Hùng Luân chở Nguyễn Minh Trí trên đường nên T1 kêu Luân, Trí quay lại ngã tư Thủ Đức xem có việc gì không. Luân chở Trí quay lại ngã tư Thủ Đức không thấy gì nên quay lại siêu thị Coopmax cùng nhóm T1 đi về.

Tại ngã ba Cây Khế, nhóm T1 gặp nhóm bạn là Trần Xuân Hồng, Nguyễn Huy Dũng, Phạm Thanh Tùng, Trương Minh Nghĩa, Lê Nhật Tân, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Minh Tâm, Trần Văn Hiền, Thái Ngọc Sơn, Trần Lê Anh Thuận và Trần Nhật Nam (làm phường đội và dân phòng phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9) vừa đi chơi về. T1 kể cho Hồng nghe việc va quẹt xe và bị nhóm Trần Đăng K tìm đánh. H hỏi Hồng có mã tấu không về lấy cho mượn thì Hồng, Dũng, Hiền và Hoàng đi về nhà Dũng lấy 04 cây mã tấu đưa cho H, Tuấn, Phụng và T1 mỗi người giữ 01 cây. Sau đó, Trung chở H và Tuấn ngồi sau cầm mã tấu, Luân chở T1 ngồi sau cầm mã tấu, Phương chở Tú, Phụng chở Trí cùng nhóm của Hồng chạy ra ngã tư Thủ Đức tìm nhóm K.

Khi chạy trên đường Đặng Văn Bi, quận Thủ Đức, T1 nhìn thấy anh Lâm Hải Thọ, anh Phan Thanh Hiền và một số người đang ngồi ở đầu hẻm gần Công ty sữa Vinamilk. T1 nghĩ nhóm anh Thọ là đồng bọn của K nên kêu cả nhóm quay xe lại. T1 cùng Tuấn, H cầm mã tấu nhảy xuống xe thì anh Thọ và anh Hiền bỏ chạy vào trong hẻm. T1, H, Tuấn đuổi theo chém vào đầu, tay trái, chân phải của anh Thọ và chém vào tay của anh Hiền. Lúc này, T1 biết là đã chém nhầm người nên

kêu Tuấn, H lên xe bỏ chạy. Khi chạy đến trước cổng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Trần Đăng K, La Ngọc Thanh, Nguyễn Tấn Thành, Nguyễn Đình Thịnh, Lê Hoàng Bảo, Đặng Hoàng An, Nguyễn Ngọc Anh cầm cây gỗ và mã tấu. Nhóm của T1 và nhóm của K dùng mã tấu, cây gỗ chém và đánh nhau, do nhóm T1 ít người nên bỏ chạy để lại xe gắn máy biển số 70H8-6325 của Phụng và một cây mã tấu. Sau đó, nhóm T1 quay lại để tìm xe thì gặp anh Nguyễn Văn Giang và Nguyễn Trọng Thuyên là Công an phường Bình Thới, quận Thủ Đức (mặc thường phục), thấy nhóm T1 cầm mã tấu, anh Giang yêu cầu nhóm T1 bỏ mã tấu xuống, anh Giang rút súng bắn chỉ thiên nên nhóm Tuyên bỏ chạy.

Tại Bản giám định số 764/TT.04 ngày 03/6/2004 của Tổ chức giám định pháp y, Sở Y tế Thành phố Chí Minh kết luận giám định thương tích của anh Lâm Hải Thọ như sau:

- Chấn thương đầu gáy: nứt sọ đỉnh phải, sọ 08cm da đầu đỉnh phải.
- Vết thương bàn tay trái gáy: gãy xương bàn V, đứt gân duỗi ngón V sọ 17cm.
- Vết thương dưới cẳng chân phải gáy: đứt gân duỗi ngón 1 đến IV sọ 13cm.

Đã điều trị ổn định. Tỷ lệ thương tật toàn bộ 36% vĩnh viễn.

Đối với anh Phan Thanh Hiền bị chém thương tích ở tay. Sau khi bị chém anh Hiền đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không giám định được thương tích.

Ngày 09/10/2020, Trần Minh T bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T khai nhận: Tuyên, Hiệp và T cùng cầm mã tấu đuổi theo nhóm thanh niên ở hẻm gần Công ty sữa Vinamilk. Do nhậu say nên khi vào trong hẻm thì T bị vấp ngã nên cây mã tấu T cầm trên tay chém trúng vào chân 01 người thanh niên (không xác định được ai) .

Đối với Mai Đăng Tuyên, Đặng Đức Hiệp, Nguyễn Xuân Hoàng, Hồ Anh Hiền, Nguyễn Huy Dũng, Trần Xuân Hồng, Nguyễn Hùng Luân và Dương Quốc Trung, ngày 26/10/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Giết người” theo Bản án số 1588/2005/HSST và ngày 18/01/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo Bản án số 77/2006/HSPT (Bút lục109-127).

Vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 1588/2005/HS-ST ngày 26/10/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về dân sự: Gia đình Mai Đăng Tuyên, Đặng Đức Hiệp, Trần Xuân Hồng và Nguyễn Huy Dũng đã bồi thường cho anh Lâm Hải Thọ. Bị can Trần Minh T chưa bồi thường (anh Lâm Hải Thọ và những người có quyền và lợi ích hợp pháp khác được quyền khởi kiện yêu cầu bị can T bồi thường dân sự bằng một vụ kiện dân sự khác).

Vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 1588/2005/HSST ngày 26/10/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS-P2 ngày 21/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bị cáo Trần Minh T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 229/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s, x khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 05 (năm) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 16/07/2020, VKS nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị số 28, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Lý do: Án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm x khoản 1 điều 51 BLHS là không đúng (người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ, người có công với cách mạng)

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm:

Bị cáo Tuấn thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, khi luật sư bào chữa cho bị cáo hỏi bị cáo thì bị cáo khai là chỉ có hành vi chém vào chân của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai chỉ bị té và chém trúng chân của bị hại là không đúng, việc bị cáo nại ra là để chối tội. Bị cáo và H đã bị xét xử trước đây có vai trò và hành vi ngang nhau nhưng H bị xử 7 năm tù, bị cáo chỉ bị xử 5 năm tù. Mặt khác, án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có hành vi dùng dao tự chế quơ trúng chân bị hại, phù hợp với thương tích bị hại được giám định. Bị cáo thành khẩn khai báo. Có cha, mẹ được thưởng huân huy chương kháng chiến, là tình tiết để được giảm nhẹ mức hình phạt khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo bị truy nã nhưng thực tế bị cáo vẫn bán cà phê ở nhà, không có hành vi bỏ trốn. Gia đình bị cáo có khắc phục hậu quả. Bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” nên đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt 2 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,

toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, tội danh và nội dung kháng nghị, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh T thừa nhận Khoảng 21 giờ phút ngày 20/5/2004, Mai Đăng T1 gọi điện thoại rủ Trần Minh T đến nhà Tuyển. Và Tuấn có tham gia vào việc đánh nhau. Bị cáo Tuấn thừa nhận có cùng đồng bọn cầm mã tấu rượt đuổi chém hai người. Nhưng do vấp ngã nên dao chém vào chân người bị hại. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Minh T, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: lời khai người bị hại, lời khai của các bị cáo khác, lời khai người làm chứng. Phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm phạm tội, biên bản bắt người phạm tội, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án. Căn cứ bản án số 1588/2005/HSST ngày 25/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Mai Đăng T1, Đặng Đức H, Trần Xuân H, Nguyễn Huy D, Hồ Anh H, Nguyễn Xuân H1, Dương Quốc T1, Nguyễn Hùng L. Và bản án số 77/2006/HSPT ngày 18/01/2006 của tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo và đã tuyên phạt bị cáo Mai Đăng T1 với mức án là 08 năm tù, Đặng Đức H 07 năm tù về tội “Giết người” là cơ sở để hội đồng xét xử xem xét đối với hành vi của bị cáo Trần Minh T. Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án này bị cáo Mai Đăng T1 là người cầm đầu, Trần Minh T giữ vai trò đi theo giúp sức tích cực. Trong vụ án này bị cáo Mai Đăng T1, Đặng Đức H, Trần Minh T là ba bị cáo trực tiếp cầm mã tấu chém người bị hại. Gây nên thương tích tất cả là 36% thương tật vĩnh viễn đối với người bị hại Lâm Hải Thọ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bc về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không có cơ sở để cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bào chữa của luật sư nêu trên.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm x khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng, bởi lẽ điều luật này quy định: “*Người phạm tội là người có công với cách mạng...*”. Trong khi đó, bản thân bị cáo không có công với cách mạng. Mặt khác, nhân thân của bị cáo trước ngày thực hiện hành vi phạm tội này (20/5/2004) ngày 11/4/2004 bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị xử phạt 2 năm tù cho hưởng án treo. Trong vụ án này, vai trò của bị cáo tương đương với Đặng Đức H (đã bị xử mức án 7 năm tù). Do đó, Hội đồng xét xử cấp

phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần tăng hình phạt đối với bị cáo Tuấn. Không có cơ sở chấp nhận việc giảm nhẹ hình phạt như lời bào chữa của luật sư.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chấp nhận kháng nghị số 28 ngày 16/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sửa bản án sơ thẩm số 229/2020/HS-ST ngày 08/07/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s, x khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 07 (Bảy) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- Trại tạm giam Công an Tp.HCM;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh